TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Trần Thị L** (tên gọi khác: Trần Thị Đ), sinh năm 1968; HKTT: Khu phố A T, phường A T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn**:** ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965; HKTT: Khu phố A T, phường A T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà **Trần Thị L** (tên gọi khác: Trần Thị Đ), sinh năm 1968; HKTT: Khu phố A T, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên và ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965; HKTT: Khu phố A T, phường A T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị L (*tên gọi khác: Trần Thị Đ*) và ông Nguyễn Văn M tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: bà L (Đ) và ông M có 03 con chung là anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/09/1987; anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/12/1989 và chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 26/08/1993, đều đã trưởng thành nên ông bà không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị L tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001285 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Bà Lý được hoàn trả số tiền thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng NV&THA,Tòa án tỉnh HY.
- Viện kiểm sát thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TP. HY;
- Các đương sự;
- UBND Trung Nghĩa, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà